

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 284/2017/HSPT

Ngày 25 - 9 - 2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán:

1. Ông Đỗ Anh Phương.

2. Ông Văn Công Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 253/2017/HSPT ngày 09/8/2017, đối với bị cáo Phan Vũ H, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo Phan Vũ H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 04/7/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phan Vũ H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/10/1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 8/12; con ông Phan Văn T và bà Bùi Thị Tr; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Lê Quang A, sinh năm 1988; địa chỉ: Xã HT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h00' ngày 03/12/2016, Phan Vũ H cùng bạn là Lưu Hoàng Ngọc B đi uống cà phê, sau đó H gọi điện thoại cho anh trai là Phan Vũ K hỏi K đang ở đâu để H đến đón về. Lúc này, K đang nhậu với bạn là Hồ Duy Q, Đinh Quang C, Vũ (Chưa rõ lai lịch), và hai người bạn gái mới quen qua mạng xã hội (Không rõ lai lịch), tại quán nhậu hồ câu ĐX, địa chỉ tại xã ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk, nên K rủ H đến nhậu chung. Nghe vậy, H rủ D đi cùng đến chỗ K nhậu thì D đồng ý. Sau đó, Phan Vũ H điều khiển xe mô tô hiệu Sirius của gia đình, màu trắng (không rõ biển số, hiện đã bán cho người khác) chở D đi. Khi đến quán nhậu ĐX thì H và D vào chòi số 04 nhậu cùng K và bạn của K. Đến khoảng 13h00' cùng ngày, Hồ Duy Q rủ bạn là anh Lê Quang A và Hoàng Âu Dương P đến nhậu cùng mọi người. Trong lúc nhậu, D nói chuyện với anh A về việc em trai anh A tên là E có nợ D 2.000.000 đồng chưa trả, D yêu cầu anh A về nói E trả tiền cho D, dẫn đến giữa D và anh A xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Thấy vậy, H can ngăn nhưng A vẫn tiếp tục chửi D, do bức tức về việc anh A chửi D nên H cầm con dao Thái Lan dài khoảng 25cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, bản lưỡi rộng khoảng 02cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, đang để dưới chiếu đệm một phút trúng đầu anh A, anh A đưa tay gạt con dao ra thì con dao bị gãy một phần mũi dao kích thước (1,5 x 1,5 x 01) cm và cắm vào đầu anh A. Thấy vậy, mọi người vào can ngăn và đưa anh A đi cấp cứu, còn H rút con dao ra ngoài chòi nhậu rồi đi về.

Đối với 01 con dao Thái Lan dài khoảng 25cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, bản lưỡi rộng khoảng 02cm, cán dao bằng nhựa màu vàng mà Phan Vũ H dùng để đâm vào đầu anh Lê Quang A, sau khi gây án, H đã rút con dao lại khu vực chòi nhậu số 4 quán nhậu ĐX, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 phần mũi dao có kích thước (1,5 x 1,5 x 01) cm được lấy ra từ vết thương trên đỉnh đầu của anh Lê Quang A.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số: 60/PY-TgT, ngày 19/12/2016, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Lê Quang A bị vết thương bản ngoài sọ ở đỉnh phải, tỷ lệ thương tích 10%, vật gây thương tích: sắc, bén.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1164/C54B ngày 28/4/2017 của Phân viện Khoa học hình sự thành phố HCM, kết luận: Anh Lê Quang A có 01 vết sẹo cũ đỉnh phải, tỷ lệ thương tích 02% và bị nứt bản ngoài xương sọ đỉnh phải, tỷ lệ thương tích 10%. Áp dụng phương pháp cộng lùi và làm tròn, xác định tại thời điểm giám định, anh Lê Quang A có tỷ lệ thương tật là 12%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 136/2017/HSST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 về nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo theo quy định; Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc A về việc lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Vũ H 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại và người cơ quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Ngày 06/7/2017 bị cáo Phan Vũ H kháng cáo bản án sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 04/7/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01/9/2017 người bị hại anh Lê Quang A có đơn kiến nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phan Vũ H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Vũ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Bị hại xác định: Tại đầu bị hại có hai vết sẹo cách nhau 2,5 cm gồm: 01 vết sẹo cũ (03 x 0,3) cm là do bị ngã cách đây hơn 10 năm và một vết sẹo do bị cáo đâm là (1,5 x 1,5 x 0,1) cm. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại đồng ý với bản án sơ thẩm nên không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Vũ H về tội “Cố ý gây

thương tích” theo khoản 2, Điều 104 BLHS là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc bởi lẽ, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường đủ cho người bị hại. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1999 chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là phù hợp.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA A ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 03/12/2016, tại quán nhậu hồ câu ĐX, thuộc xã ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk Phan Vũ H đã dùng dao Thái lan đâm vào đầu anh A, gây thương tích cho anh A. Án hình sự sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 04/7/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xét xử bị cáo Phan Vũ H về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về phần trăm sức khỏe bị tổn thương đối với bị hại Lê Quang A do bị cáo H gây ra chỉ có một vết thương “Nứt bản ngoài xương sọ, đỉnh phải, kích thước 1,5 cm, dài 0,6 mm”. Theo quy định tại mục 2.1, phần I, chương 2, Bản tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng bộ y tế và được giám định tại kết luận pháp y thương tích số 60/PY-TT ngày 19/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đã kết luận anh Lê Quang A bị vết thương bản ngoài sọ ở đỉnh phải, tỉ lệ thương tích 10 %, vật gây thương tích sắc, bén. Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1164/C54B ngày 28/4/2017 của phân viện khoa học hình sự thành phố HCM kết luận thêm: “Anh Lê Quang A có một vết sẹo cũ đỉnh phải, tỉ lệ thương tích 02 %” và cộng thêm 10% vết mới, tổng thương tích là 12%. Cấp sơ thẩm lấy 12% (kể cả 02% thương tích của vết thương cũ cách đây hơn 10 năm) để xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 104 BLHS là chưa chính xác, bởi vì bị cáo chỉ gây một vết thương cho bị hại, với tỉ lệ thương tích 10%. Với hậu quả này, chỉ có thể xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 mới đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Vũ H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phan Vũ H là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Hành vi của bị cáo chỉ phạm vào khoản 1 Điều 104 với hai tình tiết tăng nặng định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. HĐXX thấy rằng cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xét xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999.

[4] Xét đơn kiến nghị yêu cầu tăng nặng hình phạt cho bị cáo của bị hại anh Lê Quang A Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại anh Lê Quang A không có đơn kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Do đó, yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo H của anh A không thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của cấp phúc thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Vũ H – Sửa bản án sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Phan Vũ H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Vũ H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A DS tp. BMT;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an tp. BMT;
- Cổng thông tin điện tử toà án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Đình Triết